

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1993; địa chỉ: T 8, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 29 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn G nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn G đều thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 24/11/2016, hiện đang sống cùng anh G. Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao con Nguyễn Đức D cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện đóng góp

tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh G là 500.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi cháu D trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn G thống nhất: Hai bên không có tài sản chung, không có quyền, nghĩa vụ khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Kim L và anh Nguyễn Văn G thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Liên chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007131 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường